TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 19/12/2022.
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Mai Lương Anh

Thư ký phiên toà: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông (bà) Nguyễn Vũ Minh Q, sinh 1989**.**

Địa chỉ: Số 41đường Khe S, phường , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông(bà) Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 2A, đường ¾, phường , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(ông Q có mặt, bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơnông Nguyễn Vũ Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Vũ Minh Q kết hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc B vào năm 2016, vợ chồng ông bà kết hôn tại Ủy ban nhân dân, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, ông, bà kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng tại 41 đường Khe S, phường , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình, công ăn việc làm, mâu thuẫn từ lời ăn tiếng nói, vợ chồng không có tiếng nói chung từ năm 2017 cho đến nay. Vợ chồng cũng nhiều lần ngồi lại để nói chuyện khuyên bảo nhau nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm. Nay ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc B.

Về con chung: Không có:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Theo đơn bản tự khai ngày 31/10/2022 của bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B kết hôn với ông Nguyễn Vũ Minh Quân vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 41 đường Khe S, phường , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là từ việc nhỏ đến việc lớn , vợ chồng thường xuyên cải vã. Bà B có nguyện vọng được ly hôn

*Về con chung:*không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc B đã được triệu tập theo quy định nhưng bà có đơn xin xin vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: ông Nguyễn Vũ Minh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc B

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng,

tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Ông Q yêu cầu ly hôn bà B nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có đăng ký hộ khẩu tại Đà Lạt. Vì vậy; xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Qvà bà B có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính cách mỗi người khác nhau, tiền bạc, kinh tế gia đình.

Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay ông Q không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Hơn nữa tại biên bản tự khai của ngày 31/10/2022 của bà B đồng ý ly hôn ông Quân. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn của vợ chồng khu phố thì việc mâu thuẫn của vợ chồng không có đơn thư yêu cầu hòa giải nên không có cơ sở cung cấp cho tòa. Do đó; áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Quân.

[4] *Về con chung*: không có

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí:* ông Quân chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Vũ Minh Q. Cho ông Nguyễn Vũ Minh Q được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc B .

2. *Về con chung*: không có

3.Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có.

3. *Về án phí*: Ông Nguyễn Vũ Minh Q phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng ông Q đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0002181 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Vũ Minh Q có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND, phường, Đà Lạt.*
- *Đương sự;*
- *Lưu;*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền